

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/HS- ST

Ngày 12 tháng 4 năm 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Dương Văn Hải;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Bằng;

2. Ông Nguyễn Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B T hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/HSST ngày 07 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HS ngày 18/01/2019; các Quyết định hoãn phiên tòa và thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa ngày 22/3/2019 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: Lương Ngọc T, sinh năm 1988;

- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: số 31A, ngõ 89, đường xương Giang, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Lương Ngọc T, sinh năm 1951 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1954; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là thứ năm; Vợ: Lê Minh Thúy, sinh năm 1991; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Quyết định số 03/QĐ-CT ngày 13/3/2003 Chủ tịch UBND TX Bắc Giang về việc đưa T vào Trường giáo dưỡng 24 tháng; Quyết định số 2294/QĐ-UBND ngày 16/12/2009 Chủ tịch UBND TP Bắc Giang về việc đưa T vào Cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản, thường xuyên đánh người gây thương tích gây mất trật tự công cộng; Quyết định số 85/CABG ngày 22/8/2013 Công an TP Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền 500.000đ. Đã nộp phạt 500.000đ ngày 27/9/2013; Bản án số 25/2014/HSST ngày 21/5/2014 của TAND tỉnh Bắc Giang xử T 2 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù

ngày 03/11/2015. Bản án số 25/2019/HSST ngày 31/01/2019 của TAND thành phố B xử phạt T 02 năm 04 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

2- Họ và tên: Thân M T, sinh năm 1984; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Bình An, xã Tiên Phong, huyện Y, Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Thân Văn H, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1952; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là thứ năm; Vợ: Giáp Thị Hương, sinh năm 1988; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2018 đến ngày 03/8/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương (có mặt tại phiên tòa).

3- Họ và tên: Hoàng Văn L, sinh năm 1994; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Lê Xá, xã Châu Sơn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Hoàng Văn T, sinh năm 1968 và bà: Trần Thị C, sinh năm 1971; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 02/4/2019, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam ra quyết định khởi tố bị can đối với Hoàng Văn L về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Bị can bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2018 đến ngày 13/9/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo L đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (có mặt tại phiên tòa).

**** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Lương Thị H, sinh năm 1983:

Trú tại: Số 28, ngõ 179, đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B (Có mặt).

2. Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Vân Cốc 4, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;

3. Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1952 (Vắng mặt).

Trú tại: Số 15, tổ 10, phường Phúc Đông, quận L Biên, TP. Hà Nội.

4. Anh Ngô Minh Đ, SN: 1984 (Vắng mặt).

HKTT: Thôn Đông Lều, xã Bồ Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Tạm trú: Số 17, đường Võ Thị Sáu, Tổ dân phố Tiên Giang, phường Hoàng Văn Thụ, TP.Bắc Giang.

5. Hiệp Hội doanh nghiệp đầu tư nước ngoài (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 65, Văn Miếu, thành phố Hà Nội.

6. Anh Nguyễn Văn Q, SN:1979 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Cầu Chính, xã Tân Đình, Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

7. Anh Nguyễn Danh L, sinh năm 1965 (Vắng mặt).

Trú tại: Số 32, đường Hoàng Văn Thụ, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B.

8. Anh Trần Đức H, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Trú tại: thôn Tân Luận, xã Phi Mô, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

9. Anh Lê Văn N, sinh năm 1992 (Có mặt).

Trú tại: thôn Tân Thành, xã Phi Mô, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

10. Anh Nguyễn Tuấn L, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Liên Xuyên, xã Song Khê, thành phố B.

11. Chị Phạm Thị Thu T, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Trú tại: Đội 14, xã Nghĩa Lợi, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 15 phút, ngày 15/7/2018, tại Phòng 203, tầng 2 nhà nghỉ Hoàng Gia ở thôn Liêm Xuyên, xã Song Khê, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, Tổ công tác Công an thành phố B bắt quả tang Thân M T, sinh năm 1984, trú quan tại thôn Bình An, xã Tiên Phong, huyện Y, tỉnh Bắc Giang và Hoàng Văn L, sinh năm 1994 trú tại thôn Lê Xá, xã Châu Sơn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đang tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu tại ngăn kéo tủ gỗ phòng 203 nhà nghỉ Hoàng Gia gồm: 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen (dạng súng K59), trên súng có ký tự "YM1075", trong súng có 01 hộp tiếp đạn, trong hộp tiếp đạn không có đạn, được cho vào túi ni lon niêm phong trong hộp cát tông dán kín ký hiệu "M1" và 01 khẩu súng bằng kim loại màu xanh (loại súng côn), trên súng có ký tự "GUGER", trong hộp tiếp đạn có 06 viên đạn, vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, đầu đạn màu ghi sẫm. Tất cả được cho vào túi ni lon niêm phong trong hộp cát tông dán kín ký hiệu "M2".

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Thân M T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ đen, trong máy có lắp 02 sim Viettel số thuê bao là 0966326123 và 0965826123; 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Vios, biển kiểm soát 29A-707.97; kiểm tra xe ô tô 29A-707.97 thu giữ 02 búa đinh có cán bằng gỗ dài 31cm; 01 con dao dài 32cm bản rộng 3,5cm; 01 thanh đao bằng kim loại, chuôi gỗ, lưỡi dao dài 50cm; 01 gậy bóng chày bằng kim loại có chữ "BAT" dài 70cm; 01 ống kim loại hình trụ dài 70cm; 01 giấy kiểm định số 3966196; 01 bản phô tô giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29A-707.97; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số 0164475. Thu giữ của Hoàng Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu đen.

Ngay sau khi bị bắt giữ, T và L khai nhận nguồn gốc 02 khẩu súng nêu trên là của Lương Ngọc T, sinh năm 1988, hiện đang cùng bạn gái là Phạm Thị Thu T, sinh năm 1995 đang ngủ ở Phòng 302, tầng 3 nhà nghỉ Hoàng Gia.

Căn cứ lời khai của T và L, Cơ quan điều tra đã T hành bắt khẩn cấp đối với Lương Ngọc T. Thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đen ghi; 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 21.040.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu trắng; 01 quyển sổ bìa màu vàng, bên trong có 02 tờ viết chữ và số; 01 xe ô tô nhãn hiệu Nisan, biển kiểm soát 29K-1721; kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát 29K- 1721 thu giữ 01 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, dưới vỏ đạn có ký hiệu chữ "R"; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 4218576; 01 giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29K-1721; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số 17077072. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Phạm Thị Thu T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng bạc và 01 thẻ ngân hàng SINNHAN BANK số 0704 2460 0781 4642 mang tên Phạm Thị Thu T.

Tại Kết luận giám định số 928/KL-PC54 ngày 20/7/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Khẩu súng có chữ và số "YM1075" gửi giám định là súng K59, thuộc vũ khí quân dụng; khẩu súng có chữ "RUGER" là súng ổ quay bắn đạn thể thao cỡ 5,6mm, thuộc vũ khí quân dụng; 06 viên đạn là đạn thể thao cỡ 5,6 x 15,5mm; 01 vỏ đạn là đạn thể thao cỡ 5,6 x 15,5mm cùng loại với 06 viên đạn trên.

Quá trình điều tra Lương Văn T, Thân M T và Hoàng Văn L khai nhận:

Ngày 03/7/2018, Thân M T đến thuê phòng 203 nhà nghỉ Hoàng Gia của anh Nguyễn Tuấn L, sinh năm 1993 ở thôn Liêm Xuyên, xã Song Khê, thành phố B để nghỉ phục vụ cho việc lái xe taxi, với giá thỏa thuận từ 3,6 triệu đến 3,8 triệu đồng một tháng. T đã trả trước cho anh Lập 1,5 triệu đồng. Chiều ngày 11/7/2018, T nhận được điện thoại của bạn là Đình Tuấn Dương, sinh năm 1982, trú tại số nhà 264 đường Bảo Ngọc, tổ dân phố Thanh Mai, phường Đa Mai,

thành phố B nhờ T xin việc cho Hoàng Văn L, sinh năm 1994 ở Duy Tiên, Hà Nam tại Khu Công nghiệp Song Khê- Nội Hoàng. T đồng ý và đến chiều tối cùng ngày Dương đưa L đến phòng 203 nhà nghỉ Hoàng Gia gặp T và T cho L ở đó cùng T trong thời gian chờ xin việc.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/7/2018, T gặp Lương Ngọc T, sinh năm 1988, tại khu vực cây xăng L Khánh, xã Song Khê, thành phố B. Tại đây, T nói cho T biết T đang thuê phòng 203 nhà nghỉ Hoàng Gia để ở cùng một người em tên L và bảo T đến đó chơi, T đi chở khách rồi sẽ quay về. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T đem theo 02 khẩu súng, trong đó có 01 khẩu súng K59 đứt trong túi quần bên phải và 01 khẩu súng côn đứt trong túi quần bên trái đang mặc của T điều khiển lái xe ô tô NISAN biển kiểm soát 29K-1721 chở hai người bạn của T tên là T và M (T không rõ địa chỉ ở đâu) đến phòng 203 nhà nghỉ Hoàng Gia chơi với T. Khi đến nơi thì T đi chở khách chưa về chỉ có L ở đó, tại đây T lấy 02 khẩu súng trong túi quần ra để vào trong ngăn kéo tủ gỗ kê ở đầu giường, L nhìn thấy nhưng không nói gì. Sau đó T, L, T, M cùng nhau sử dụng ma túy. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày T đi chở khách về thấy L, T, T và M đang ở đó, lúc này L nói với T là T có 02 khẩu súng để trong ngăn kéo tủ gỗ. Sau đó, T bảo L lên phòng 302 ngủ còn T ngồi nói chuyện với T, T và M đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì T lấy 02 khẩu súng trong ngăn kéo tủ gỗ đứt vào túi quần đang mặc rồi cùng T, M đi về. Sau đó, T điện thoại bảo L trả phòng 302 để xuống phòng 203 ngủ cùng T. Theo T khai khi ra khỏi nhà nghỉ thì T, M đi đâu T không biết, còn T trên đường về có gọi điện thoại cho bạn gái là Phạm Thị Thu T, sinh năm 1995 ở Đội 14, xã Nghĩa Lợi, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định là nhân viên quán Karaoke ở khu vực làng Đông Lý, xã Tân Mỹ, thành phố B rủ T cùng đi lên khu vực ga phố Tráng, Phi Mô, Lạng Giang chơi. T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe ô tô đến đình làng thôn Đông Lý đón T, do lúc đó trời mưa kính xe ô tô của T bị hỏng không kéo lên được nên T điện thoại cho T bảo T đổi xe ô tô cho T để T đi lên phố Tráng có việc. T đồng ý. Sau đó T điều khiển xe ô tô NISAN biển kiểm soát 29K-1721 chở T đến nhà nghỉ Hoàng Gia đổi lấy xe ô tô TOYOTA Vios biển kiểm soát 29A-707,79 của T. Khi sang xe ô tô của T, T lấy 02 khẩu súng trong túi quần ra đứt vào hộc để đồ dưới tay lái vô lăng rồi chở T lên khu vực ga phố Tráng chơi. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 15/7/2018, T và T từ ga phố Tráng về, trên đường về T điện thoại cho T nhờ T thuê hộ một phòng ở nhà nghỉ Hoàng Gia để ngủ. T đồng ý và điện thoại cho chủ nhà nghỉ thuê phòng 302 cho T rồi bảo L xuống gặp chủ nhà nghỉ lấy chìa khóa phòng cho T. Khoảng 03 giờ cùng ngày, T và T về đến nhà nghỉ Hoàng Gia lên phòng 203 gặp và trả chìa khóa xe ô tô cho T rồi cùng T và L sử dụng ma túy. Trong lúc sử dụng ma túy, T có cầm một con dao nhọn của T để ở giường lên xem và nói "con dao này không bằng hai con đồ của em để ở dưới xe" (ý nói con dao đó không bằng 02 khẩu súng của

T để dưới xe ô tô của T). Sau đó, T lấy chìa khóa phòng 302 lên đó ngủ trước, L đi đun nước pha mì tôm cho T ăn, ăn xong T lên phòng 302 ngủ cùng T còn L và T cũng đi ngủ. Đến Khoảng 5 giờ cùng ngày, T nhận được điện thoại của khách gọi vào thôn An Thịnh, Tiền Phòng, Y để chờ khách. T đồng ý và điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29A-707,79 vào nơi hẹn đón khách nhưng khi vào đến nơi thì khách đã đi xe khác nên T quay về. Trên đường về đến cây xăng L Khánh, xã Song Khê, thành phố B, T rẽ vào đồ xăng, khi cúi người xuống để bật chốt mở nắp bình xăng thì T nhìn thấy ở hộc để đồ dưới vô lăng xe ô tô có 02 khẩu súng. T biết đó là 02 khẩu súng của T vì trước đó nghe L nói T có 02 khẩu súng và nghe T nói "con dao này không bằng hai con đồ của em ở để ở dưới xe". Sau đó, T điều khiển xe ô tô về nhà nghỉ Hoàng Gia và lấy 02 khẩu súng đem lên phòng 203 mục đích để trả lại cho T. Khi về đến nơi T thấy L đang tắm trong nhà vệ sinh, T định cất 02 khẩu súng vào ngăn kéo tủ thì L từ trong nhà vệ sinh đi ra nhìn thấy nên hỏi "K54 à anh" (súng K54). T trả lời "không K59" (súng K59). Sau đó T cất 02 khẩu súng vào ngăn kéo rồi lên giường nằm còn L đi đánh răng, khoảng 15 phút sau thì lực lượng công an đến kiểm tra hành chính phòng 203 đã phát hiện thu giữ 02 khẩu súng cùng 06 viên đạn nêu trên.

Về nguồn gốc khẩu súng K59, T khai mua của Ngô Minh Đ, sinh năm 1984, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đông Lều, xã Bồ Hạ, huyện Yên Thế; đăng ký tạm trú tại số nhà 17, đường Võ Thị Sáu, tổ dân phố Tiền Giang, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B vào khoảng tháng 6/2017, với giá 25 triệu đồng tại khu vực ba đa Tân Mỹ, thành phố B. Cơ quan điều tra đã T hành lấy lời khai Ngô Minh Đ nhưng Đức không thừa nhận đã bán khẩu súng trên cho T. Ngoài lời khai của T không còn tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh Đức đã bán khẩu súng trên cho T nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để khởi tố điều tra đối với Ngô Minh Đ.

Về nguồn gốc khẩu súng côn, 06 viên đạn và 01 vỏ đạn, T khai mua của một người đàn ông tên là Cương tại khu vực đường tàu thôn Buộm, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang với giá 15 triệu đồng vào khoảng tháng 03 năm 2017; khi mua trong khẩu súng có 08 viên đạn, T đã làm rơi mất 01 viên, ngày 14/7/2018 trên đường từ nhà đến nhà nghỉ Hoàng Gia, T lấy ra 01 viên dùng tay bẻ đầu đạn ra xem bên trong có thuốc đạn không, xem xong T vứt vỏ đạn ở mặt sân phía dưới vô lăng xe ô tô Nisan biển kiểm soát 29K-1721 của T, còn 6 viên T vẫn để trong khẩu súng. Đối với người đàn ông tên Cương, T không biết địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ.

Đối với T và M, T khai quen ngoài xã hội, không biết địa chỉ cụ thể của T và M ở đâu nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lương Ngọc T, Thân M T và Hoàng Văn L tại phòng 203 nhà nghỉ Hoàng Gia và hành vi tàng trữ trái phép số đạn thể thao của Lương Ngọc T và Thân M T, Cơ quan điều tra đã có Văn bản đề nghị Công an thành phố B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với anh Nguyễn Tuấn L chủ nhà nghỉ Hoang Gia là người cho T thuê phòng 203 và Phạm Thị Thu T là người đi cùng T đến phòng 203 nhưng không biết việc T, T có súng và cất giấu súng ở đó. Vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Vios, biển kiểm soát 29A-707.97, kèm theo giấy tờ của xe thu giữ của Thân M T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô này là của anh Hoàng Văn C, sinh năm 1978 ở thôn Vân Cốc 4, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang cho T thuê từ ngày 25/6/2018, anh Cường không biết việc T, T cất giấu 02 khẩu súng trong xe ô tô. Về số tiền 21.040.000 đồng thu giữ của Lương Ngọc T, quá trình điều tra xác định số tiền này là của chị Lương Thị H, sinh năm 1983 trú tại số 28, Ngõ 179, đường Lê Lợi, phường Hoang Văn Thụ, thành phố B (chị gái T) gửi T cầm hộ vào ngày 14/7/2018. Vì vậy, ngày 06/8/2018, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô cho anh Cường và số tiền trên cho chị Hoàn.

Về 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng bạc và 01 thẻ ngân hàng SINHAN BANK thu giữ của Phạm Thị Thu T, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án. Vì vậy, ngày 05/10/2018, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là chị Phạm Thị Thu T.

Tại Cơ quan Công an Lương Ngọc T, Thân M T đã khai nhận hành vi phạm tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Hoàng Văn L đã khai nhận hành vi biết rõ việc T và T có hành vi tàng trữ vũ khí quân dụng nhưng không tố giác với cơ quan có thẩm quyền.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKS-P1 ngày 04/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Lương Ngọc T, Thân M T về tội *“Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”* theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội *“Không tố giác tội phạm”* theo quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lương Thị H có mặt tại phiên tòa trình bày:* Chị là chị gái của Lương Ngọc T. Chiều ngày 14/7/2018 chị có gửi số tiền 21.040.000đ cho bị cáo T nhờ gửi về cho chồng chị là Hoàng Đăng Minh, sinh năm 1988 nhưng T chưa đưa số tiền trên cho chồng chị thì bị bắt giữ về hành

vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Chị đã được cơ quan điều tra trả lại số tiền 21.040.000đ, nay chị không có ý kiến gì.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ như sau:* Ngày 25/6/2018, anh có cho Thân M T thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, biển kiểm soát 29A-707.97, đăng ký xe mang tên Nguyễn Xuân T, thời hạn thuê 01 tháng từ ngày 25/6/2018 đến ngày 25/7/2018. Sau khi anh T thuê xe thì đến ngày 15/7/2018 anh được biết Công an thành phố B bắt anh T về hành vi tàng trữ vũ khí quân dụng và tạm giữ chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29A-707.97 của anh. Đến nay, anh đã nhận lại chiếc xe và T bộ giấy tờ liên quan đến xe và không có yêu cầu hay đề nghị gì khác.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ như sau:* Năm 2013, ông đã mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, biển kiểm soát 29A-707.97, màu sơn ghi bạc, đăng ký chính chủ tên ông. Do không có nhu cầu sử dụng nên ông có bán cho anh Hoàng Văn C, sinh năm 1978, địa chỉ: Vân Cốc 4,, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, nay ông khẳng định không còn liên quan gì đến chiếc xe trên.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Minh Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ như sau:* Anh có quen biết Lương Ngọc T, ngoài ra giữa anh và T không có quan hệ gì khác. Việc bị cáo T khai mua khẩu súng K59 của anh là không đúng. Anh không có cũng như không mua bán vũ khí quân dụng bao giờ. Anh không biết việc T có súng quân dụng và anh không hề có giao dịch gì với T về việc mua bán súng. Việc T khai anh đã bán súng cho T là không có căn cứ.

** Đại diện Hiệp hội doanh nghiệp đầu tư nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ như sau:* Hiệp hội doanh nghiệp đầu tư nước ngoài có đăng ký xe ô tô nhãn hiệu Nissan, biển kiểm soát 29K-1721, số máy 462 321, số khung 285 973, màu sơn ghi tại Phòng cảnh sát giao thông, Công an thành phố Hà Nội vào tháng 2 năm 2008. Sau khi đăng ký và sử dụng trong vòng khoảng 6 tháng thì Hiệp hội đã chuyển nhượng cho cá nhân khác quản lý và sử dụng, kể từ đó đến nay Hiệp hội không có trách nhiệm, quyền lợi gì liên quan đến chiếc xe ô tô BKS 29K-1721. Do thời gian đã lâu nên Hiệp hội không lưu giữ giấy tờ đăng ký xe, chuyển nhượng xe và các giấy tờ khác có liên quan nữa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Danh L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ như sau:* Ngày 02/5/2018, anh có mua chiếc xe biển kiểm soát 29K-1721 nhãn hiệu Nisan của anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1979, địa chỉ: thôn Cầu Chính, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang với giá 30 triệu đồng, có viết giấy mua bán xe. Đến khoảng tháng 7/2018, anh có cho anh Trần Đức H, địa chỉ: Thôn Tân Luận, xã Phi Mô, huyện Lạng

Giang, tỉnh Bắc Giang mượn xe để đi lại cho đỡ hỏng và tìm khách bán cho anh. Sau đó anh Hải sử dụng thế nào thì anh không rõ, vào ngày 20/7/2018 anh Hải điện cho anh báo chiếc xe trên đang bị Công an thành phố B tạm giữ vì Hải đã cho người khác mượn xe và người này có liên quan đến tàng trữ vũ khí quân dụng nên bị giữ lại để điều tra làm rõ. Anh không biết gì về việc bị cáo T tàng trữ vũ khí quân dụng. Anh Luyến khẳng định chiếc xe trên là tài sản của anh nên đề nghị cơ quan điều tra trả lại chiếc xe cho anh theo quy định.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Đức H có lời khai trong hồ sơ như sau:* Anh có mượn chiếc xe ô tô nhãn hiệu Nisan BKS 29K-1721 của anh Nguyễn Danh L. Ngày 04/7/2018, anh Nguyễn Văn Nhiên có nói chuyện với anh về việc mượn xe chiếc xe ô tô nói trên để đi lại một thời gian, anh có đưa xe và giấy tờ xe cho anh Nhiên mượn. Đến ngày 20/7/2018, anh Nhiên có điện thoại cho anh nói về việc Nhiên đã cho một người thanh niên tên T, ở thành phố B mượn xe ô tô. Anh đề nghị cơ quan điều tra làm rõ sự việc và nguông gốc chiếc xe ô tô để trả lại cho chủ sở hữu.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn N có mặt tại phiên tòa trình bày:* Anh và anh Trần Đức H do có mối quan hệ quen biết nhau từ trước nên anh có mượn anh Hải chiếc xe ô tô BKS 29K-1721 để làm phương tiện đi lại một thời gian. Anh Hải có giao xe và T bộ giấy tờ liên quan đến chiếc xe cho anh mượn. Sau khi nhận xe và sử dụng thì anh thấy xe bị hỏng, nên anh có giao xe cho Lương Ngọc T sửa giúp, T đã sửa xe nhưng chưa giao lại xe cho anh, sau đó anh được biết T bị bắt về hành vi tàng trữ vũ khí quân dụng và bị Công an tạm giữ xe cùng T bộ giấy tờ xe. Anh không biết gì về hành vi phạm tội của bị cáo T, cũng như không biết T sử dụng chiếc xe vào mục đích gì. Nay anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết trả chiếc xe cho chủ sở hữu. Ngoài ra anh không yêu cầu đề nghị gì khác.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tuấn L có lời khai trong hồ sơ như sau:* Anh là chủ nhà nghỉ Hoàng Gia, địa chỉ: thôn Liêm Xuyên, xã Song Khê, thành phố B. Khoảng thời gian từ 11/7/2018 đến 15/7/2018 anh có cho Thân M T thuê phòng nghỉ 203. Quá trình khách lưu trú tại phòng 203 anh không để ý họ có mang theo đồ vật, tài sản gì. Anh cũng không biết T và T mang súng đến phòng của nhà nghỉ cất giấu.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chị Phạm Thị Thu T có lời khai trong hồ sơ như sau:* Tối ngày 14/7/2018 chị có đi cùng T lên Lạng Giang chơi, sau khi về nhà nghỉ Hoàng Gia gặp T và L chị có ngồi trên giường chơi điện thoại, còn T, L và T ngồi dưới nói chuyện. Chị không nghe họ nói chuyện gì vì chị không để ý, chị cũng không biết T và T có cất giữ súng trên xe hay trên phòng, sau đó chị lên phòng 302 ngủ trước. Sáng ngày 15/7/2018 khi chị đang

ngủ thì thấy công an đến bắt T và thu giữ của chị một số tài sản. Nay chị đã nhận lại và không có yêu cầu gì.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố các bị cáo:

- Lương Ngọc T, Thân M T phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

- Hoàng Văn L phạm tội “*Không tố giác tội phạm*”

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lương Ngọc T từ 16 đến 18 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 02 năm 04 tháng tù tại Bản án hình sự số 25/2019/HSST ngày 31/01/2019 của Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai Bản án là từ 03 năm 08 tháng tù đến 04 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 15/7/2018, nhưng được trừ đi những ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2017 đến ngày 21/12/2017.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Thân M T từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2018 đến ngày 03/8/2018.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Hoàng Văn L từ 07 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2018 đến ngày 13/9/2018.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu để giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Giang quản lý theo thẩm quyền vật chứng gồm: 01 khẩu K59 màu đen, có chữ và số "YM1075"; 01 khẩu súng côn màu xanh, có chữ "RUGER" và 06 viên đạn, vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, đầu đạn màu ghi xám.

- Trả lại cho bị cáo T các tài sản sau: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đã qua sử dụng Số IMEI: 352090078059727; 01 ví da màu đen đã qua sử dụng; 01 chiếc đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu trắng, nhãn hiệu LINES đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho anh Nguyễn Danh L 01 xe ô tô nhãn hiệu Nisan, biển kiểm soát 29K-1721; 01 giấy chứng nhận kiểm định an T kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ số 4218576; 01 giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29K-1721; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số 17077072.

- Tịch thu tiêu hủy 01 quyền sở bìa màu vàng, in chữ BUSINESS, bên trong có 02 tờ giấy viết chữ và số; 01 vỏ đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5)mm, bằng kim loại màu vàng.

* Trả lại bị cáo T 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đỏ đen đã qua sử dụng, trong điện thoại lắp 02 thẻ sim Viettel, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy của bị cáo T các vật chứng sau:

+ 02 chiếc búa đinh có cán bằng gỗ, đầu bằng kim loại; 01 con dao bằng kim loại để trong vỏ bọc nhãn hiệu “STRIDER”, một đầu nhọn và một lưỡi sắc; 01 thanh đao bằng kim loại, dài cả chuôi là 67cm, chuôi bằng gỗ, lưỡi dao dài 50cm, có một đầu nhọn và một lưỡi sắc; 01 gậy bóng chày bằng kim loại, nhãn hiệu “BAT”; 01 ống kim loại dạng nòng súng, dài 74cm, hình trụ; 01 chiếc vỏ chai lavie; 03 ống hút bằng nhựa; 06 chiếc bật lửa đã qua sử dụng; 01 mẫu giấy bạc.

* Trả lại cho bị cáo L: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen trắng đã qua sử dụng, mặt nhựa màn hình đã bị khuyết, trong điện thoại có lắp sim và 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu đen, mặt đồng hồ có ký tự DIESEL3BAR đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4, Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo Lương Ngọc T, Thân M T và Hoàng Văn L nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3]. Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 06 giờ 15 phút, ngày 15/7/2018, tại Phòng 203, tầng 2 nhà nghỉ Hoàng Gia thuộc thôn Liêm Xuyên, xã Song Khê, thành phố B, Tổ công tác Công an thành phố B bắt quả tang Thân M T đang Tàng trữ trái phép 02 khẩu súng thuộc vũ khí quân dụng, gồm: 01 khẩu K59 màu đen, có chữ và số "YM 1075" và 01 khẩu súng côn màu xanh, có chữ "RUGER". Nguồn gốc 02 khẩu súng trên là của Lương Ngọc T, sinh năm 1988 cất giấu trong xe ô tô TOYOTA Vios biển kiểm soát 29A-707.79 của T vào đêm ngày 14/7/2018. Khoảng 06 giờ ngày 15/7/2018, T đem 02 khẩu súng đó lên phòng 203 cất giấu trong ngăn kéo tủ gỗ mục đích để trả lại cho T nhưng bị phát hiện bắt giữ. Quá trình điều tra Lương Ngọc T thừa nhận 02 khẩu súng trên là của T cất giấu trên xe của T. Hành vi của các bị cáo T, T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" được quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Hoàng Văn L chỉ có quan hệ quen biết với T và T, không có mối quan hệ thân thích, huyết thống biết rõ Lương Ngọc T và Thân M T đã có hành vi cất giấu vũ khí quân dụng nhưng không ngăn cản và không tố giác hành vi này với các cơ quan chức năng để xử lý nhằm ngăn chặn tội phạm. Do đó, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 389 và khoản 1 Đ 390 Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi của Hoàng Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Không tố giác tội phạm". Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo L về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo T, bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an T xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về vũ khí quân dụng của nhà nước. Việc tàng trữ

trái phép vũ khí quân dụng của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và là nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm nguy hiểm khác. Đối với bị cáo L chỉ vì do quen biết nhau ngoài xã hội với T và T nhưng khi biết rõ hành vi tàng trữ vũ khí quân dụng của bị cáo T và T là nghiêm trọng mà không tố giác nên hành vi của bị cáo L là nguy hiểm đã xâm phạm đến trật tự an xã hội. Do vậy, cần phải xử nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy: Bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Đối với bị cáo T đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngoài ra, ngày 31/01/2019 bị cáo T bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 02 năm 04 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án số 25 ngày 31/01/2019.

- Đối với bị cáo L, quá trình điều tra, truy tố và chuẩn bị xét xử đối với hành vi không tố giác tội phạm trong vụ án này được tại ngoại nhưng bị Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam khởi tố bị can vì có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

[6] Xét về vai trò đồng phạm của bị cáo T và bị cáo T trong vụ án thì thấy: Các bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án với vai trò đồng phạm với cùng một loại hành vi tàng trữ vũ khí quân dụng. Tuy nhiên, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của mỗi bị cáo có sự khác nhau. Bị cáo T là người trực tiếp mua vũ khí quân dụng về cất giữ trái phép nên được xếp vai trò thứ nhất. Bị cáo T mặc dù biết rõ 2 khẩu súng, đạn là của T là vật không được phép cất giữ nhưng khi biết T để những vũ khí này tại nơi ở và xe ô tô do mình quản lý, sử dụng những không can ngăn, không báo cho các cơ quan có thẩm quyền xử lý mà còn tiếp tay cất giấu giúp T nên giữ vai trò thứ hai. Do vậy, khi áp dụng hình phạt cần phải xem xét đến tính chất, mức độ, vai trò của mỗi bị cáo để có mức án tương xứng với vai trò và hành vi của từng bị cáo.

Riêng bị cáo L không có sự câu kết, bàn bạc gì với bị cáo T và bị cáo T trong việc tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng nhưng khi biết rõ T và L tàng trữ vũ khí quân dụng nhưng không tố giác nên hành vi của bị cáo L là độc lập và phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi không tố giác tội phạm.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo T có bố đẻ là người có công với cách mạng là thương binh hạng 2/4 nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo T, T và L không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Mặc dù bị cáo T đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang kết án 02 năm 04 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 25/2019/HSST ngày 31/01/2019 nhưng trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự vì thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị xét xử trong vụ án này vào ngày 14/7/2018 là trước khi bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố B kết án.

[9] Sau khi xem xét hành vi, vai trò, động cơ mục đích, tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy: Bị cáo T là người có nhân thân xấu, là người trực tiếp có vũ khí để tàng trữ trong xe của bị cáo T. Bị cáo T mặc dù chưa có tiền án, tiền sự nhưng hành vi phạm tội của bị cáo với bị cáo T là nghiêm trọng. Đối với bị cáo L mặc dù hành vi phạm tội bị xét xử trong vụ án này là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng trong thời gian tại ngoại bị cáo lại bị Công an thành phố Phủ Lý khởi tố về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật, không thực hiện tốt chính sách pháp luật. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[11] Tại Bản án số 25/2019/HSST ngày 31/01/2019 bị cáo T bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 02 năm 04 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng. Do bị cáo không kháng cáo nên phần hình phạt của bản án số 25 đối với bị cáo đã có hiệu lực pháp luật nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của bản án trước và hình phạt của bản án này để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

[12] Xét về hình phạt bổ sung:

- Đối với bị cáo T: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo cho thấy, bố bị cáo là thương binh, bị cáo còn có 2 con nhỏ ở nhà, bản thân bị cáo còn phải chấp hành nhiều bản án nên khó có khả năng chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Do

vậy, thấy cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

- Đối với bị cáo T là lao động chính trong gia đình, có hai con nhỏ cần được nuôi dưỡng nên thấy cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[13] Đối với anh Ngô Minh Đ là người mà Lương Ngọc T khai đã bán khẩu súng K59 cho T, Cơ quan điều tra đã lấy lời khai và cho T đối chất với anh Đức nhưng Đức không thừa nhận đã bán súng cho T. Ngoài lời khai của T không còn tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh Đức đã bán khẩu súng trên cho T nên không có cơ sở để xử lý đối với Ngô Minh Đ.

[14]. Về nguồn gốc khẩu súng côn, 06 viên đạn và 01 vỏ đạn, T khai mua của một người đàn ông tên là Cương tại khu vực đường tàu thôn Buộm, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang với giá 15 triệu đồng; khi mua trong khẩu súng có 08 viên đạn, T đã làm rơi mất 01 viên, ngày 14/7/2018 trên đường từ nhà đến nhà nghỉ Hoàng Gia, T lấy ra 01 viên dùng tay bẻ đầu đạn ra xem bên trong có thuốc đạn không, xem xong T vứt vỏ đạn ở mặt sàn phía dưới vô lăng xe ô tô Nisan biển kiểm soát 29K-1721 của T, còn 6 viên T vẫn để trong khẩu súng. Đối với người đàn ông tên Cương, T không biết địa chỉ cụ thể ở đâu nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

[15] Đối với người tên T và M đi cùng T đến nhà nghỉ Hoàng Giang, T khai quen ngoài xã hội, không biết địa chỉ cụ thể của T và M ở đâu nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ.

[16] Đối với anh Nguyễn Tuấn L chủ nhà nghỉ Hoàng Gia là người cho T thuê phòng 203 và chị Phạm Thị Thu T là người đi cùng T đến phòng 203 nhưng không biết việc T, T có súng và cất giấu súng ở đó. Vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[17] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lương Ngọc T, Thân M T và Hoàng Văn L tại phòng 203 nhà nghỉ Hoàng Gia. Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị Công an thành phố B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[18] Về chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Vios, biển kiểm soát 29A-707.97, kèm theo giấy tờ của xe thu giữ của Thân M T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô này là của anh Hoàng Văn C, sinh năm 1978 ở thôn Vân Cốc 4, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang cho T thuê từ ngày 25/6/2018, anh Cường không biết việc T, T cất giấu 02 khẩu súng trong xe ô tô. Do vậy, ngày 06/8/2018, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô trên cho chủ sở hữu là anh Cường là đúng.

[19]. Về số tiền 21.040.000 đồng thu giữ của Lương Ngọc T, quá trình điều tra xác định số tiền này là của chị Lương Thị H, sinh năm 1983 trú tại số 28, ngõ 179, đường Lê Lợi, phường Hoang Văn Thụ, thành phố B (chị gái T) gửi T cầm hộ. Vì vậy, ngày 06/8/2018, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền trên cho chị Hoàn là đúng.

[20]. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng bạc và 01 thẻ ngân hàng SINHAN BANK thu giữ của Phạm Thị Thu T, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án. Vì vậy, ngày 05/10/2018, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là chị Phạm Thị Thu T là có cơ sở.

[21]. Về vật chứng của vụ án và tài sản đang bị tạm giữ:

- Đối với khẩu K59 màu đen, có chữ và số "YM1075" và khẩu súng côn màu xanh, có chữ "RUGER" và 06 viên đạn, vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, đầu đạn màu ghi xám. Là loại vũ khí quân dụng nên Hội đồng xét thấy đây là loại vật chứng đặc biệt nên cần tịch thu giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự Bắc Giang quản lý theo thẩm quyền.

- Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Nisan, biển kiểm soát 29K-1721; 01 giấy chứng nhận kiểm định an T kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ số 4218576; 01 giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29K-1721; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số 17077072. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của anh Nguyễn Danh L mua lại của anh Nguyễn Văn Q, sau đó anh Luyến giao xe cho anh Trần Đức H mượn, anh Trần Đức H lại cho anh Nguyễn Văn Nhiên mượn để đi lại và anh Nhiên giao và nhờ bị cáo T đi sửa. Tuy nhiên, anh Luyến, anh Hải và anh Nhiên không biết T sử dụng xe trên vào việc tàng trữ vũ khí và thực tế T cũng không có mục đích dùng xe ô tô này vào việc tàng trữ vũ khí quân dụng. Do vậy, cần trả lại chiếc xe ô tô và T bộ giấy tờ xe cho anh Nguyễn Danh L là phù hợp.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đã qua sử dụng Số IMEI: 352090078059727; 01 ví da màu đen đã qua sử dụng; 01 chiếc đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu trắng, nhãn hiệu LINES đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo T, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 quyển sổ bìa màu vàng, in chữ BUSINESS, bên trong có 02 tờ giấy viết chữ và số thu giữ của khi kiểm tra xe của T quản lý nhưng T khai không có giá trị gì nên T đề nghị Tòa án tịch thu tiêu hủy. Xét thấy quyển sổ này giá trị không lớn, nội dung chữ và số trong quyển sổ không có giá trị gì nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đỏ đen, đã qua sử dụng, trong điện thoại lắp 02 thẻ sim Viettel, tạm giữ của T không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen trắng đã qua sử dụng, mặt nhựa màn hình đã bị nứt, trong điện thoại có lắp sim và 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu đen, mặt đồng hồ có ký tự: DIESEL3BAR đã qua sử dụng tạm giữ của L không có liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo L, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 vỏ đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5)mm, bằng kim loại màu vàng không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 chiếc búa đinh có cán bằng gỗ, đầu bằng kim loại; 01 con dao bằng kim loại để trong vỏ bọc nhãn hiệu “STRIDER”, một đầu nhọn và một lưỡi sắc; 01 thanh đao bằng kim loại, dài cả chuôi là 67cm, chuôi bằng gỗ, lưỡi dao dài 50cm, có một đầu nhọn và một lưỡi sắc; 01 gậy bóng chày bằng kim loại, nhãn hiệu “BAT”; 01 ống kim loại dạng nòng súng, dài 74cm, hình trụ; 01 chiếc vỏ chai lavie; 03 ống hút bằng nhựa; 06 chiếc bật lửa đã qua sử dụng; 01 mẫu giấy bạc được thu giữ trên xe của bị cáo T và tại phòng 203 nhà nghỉ Hoàng Gia đây là những đồ vật nguy hiểm hoặc không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[22] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo:

- Lương Ngọc T, Thân M T phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

- Hoàng Văn L phạm tội “Không tố giác tội phạm”

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lương Ngọc T 01 năm 04 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 02 năm 04 tháng tù tại Bản án hình sự số 25/2019/HSST ngày 31/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 03 (Ba) năm 08 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 15/7/2018, nhưng được trừ đi những ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2017 đến ngày 21/12/2017.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Thân M T 01 năm 01 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2018 đến ngày 03/8/2018.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm s, i khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Hoàng Văn L 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2018 đến ngày 13/9/2018.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiếp tục giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Giang quản lý theo thẩm quyền vật chứng gồm: 01 khẩu K59 màu đen, có chữ và số "YM1075"; 01 súng côn màu xanh, có chữ "RUGER" và 06 viên đạn, vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, đầu đạn màu ghi sẫm.

- Trả lại cho anh Nguyễn Danh L 01 xe ô tô nhãn hiệu Nisan, biển kiểm soát 29K-1721; 01 giấy chứng nhận kiểm định an T kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ số 4218576; 01 giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29K-1721; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số 17077072.

- Trả lại cho bị cáo T các tài sản sau: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đen-ghi đã qua sử dụng Số IMEI: 352090078059727; 01 ví da màu đen đã qua sử dụng; 01 chiếc đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu trắng, nhãn hiệu LINES đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo T: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đỏ đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1 351732/06/728130/6; số IMEI 2: 351732/06/7281131/4 trong điện thoại lắp 02 thẻ sim Viettel, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo L: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen trắng đã qua sử dụng, số IMEI 353791/03/420631/5, mặt nhựa màn hình đã bị nứt, trong điện thoại có lắp thẻ sim và 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu đen, mặt đồng hồ có ký tự: DIESEL3BAR đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 quyền sở bìa màu vàng, in chữ BUSINESS, bên trong có 02 tờ giấy viết chữ và số;

- Tịch thu tiêu hủy của bị cáo T các vật chứng sau: 02 chiếc búa đinh có cán bằng gỗ, đầu bằng kim loại; 01 con dao bằng kim loại để trong vỏ bọc nhãn hiệu

“STRIDER”, một đầu nhọn và một lưỡi sắc; 01 thanh đao bằng kim loại, dài cả chuôi là 67cm, chuôi bằng gỗ, lưỡi đao dài 50cm, có một đầu nhọn và một lưỡi sắc; 01 gậy bóng chày bằng kim loại, nhãn hiệu “BAT”; 01 ống kim loại dạng nòng súng, dài 74cm, hình trụ; 01 chiếc vỏ chai lavie; 03 ống hút bằng nhựa; 06 chiếc bật lửa đã qua sử dụng; 01 mẫu giấy bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5)mm, bằng kim loại màu vàng.

(Vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ-VKS-P1 ngày 04 tháng 01 năm 2019 và Bản thống kê vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo T, T, L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Hải

